

Số: 522/QĐ-UB

Bắc Kạn, ngày 09 tháng 10 năm 1997

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

V/v điều chỉnh, bổ sung một số điều quy định về đền bù
thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo
quyết định số 402/QĐ-UB ngày 28/8/1997 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND.
- Căn cứ Luật đất đai năm 1993.
- Căn cứ Nghị định số 90/CP ngày 17/8/1994 của Chính phủ.
- Theo đề nghị của Sở Địa chính tại tờ trình số: 253/TLĐC ngày 23/9/1997.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay điều chuyển, bổ sung điều 11 và điều 25 quy định của UBND tỉnh về đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích không phải là sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp ban hành kèm theo quyết định số 402/QĐ-UB ngày 28/8/1997 của UBND tỉnh như sau:

1- Khoản 2 điều 11 về quy định đơn giá $1m^2$ đất để đền bù thiệt hại đối với đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp nay điều chỉnh và bổ sung như sau:

a- Đối với đất nông nghiệp bao gồm đất trồng cây hàng năm và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản được quy định cho 3 vùng như sau:

- Đất nội thị xã, thị trấn là đất thuộc địa giới hành chính của các phường thuộc thị xã và đất thuộc địa giới hành chính thị trấn thuộc huyện. Đơn giá quy định như sau:

+ Đất hạng 1 đến hạng 3: $17.640,0^d/m^2$

+ Đất từ hạng 4 đến hạng 5: $14.112,0^d/m^2$

+ Đất hạng 6: $11.290,0^d/m^2$

- Đất ven đô là đất nằm trong ranh giới, các xã có ít nhất 1 phía giáp nội thị xã, thị trấn, và đất ven đường giao thông đơn giá quy định như sau:

+ Đất từ hạng 1 đến hạng 3: $11.700,0 đ/m^2$

+ Đất từ hạng 4 đến hạng 5: $9360,0 đ/m^2$

58

+ Đất hạng 6: 7.988,0 đ/m²

- Đất vùng nông thôn đơn giá quy định như sau:

+ Đất từ hạng 1 đến hạng 3: 8.820,0đ/m²

+ Đất từ hạng 4 đến hạng 5: 7.056,0đ/m²

+ Đất hạng 6: 5.645,0đ/m²

b- Đối với đất trồng cây lâu năm, đất lâm nghiệp có rừng (gồm đất có rừng khoanh nuôi và đất có rừng trồng) quy định 3 vùng:

- Đất nội thị xã, thị trấn: 17640,0đ/m²

- Đất ven đô và đất ven đường giao thông chính: 11.700,0 đ/m²⁺

- Đất vùng nông thôn: 8820,0 đ/m²

c- Đối với đất vườn tạp gắn với khuôn viên nhà ở được chia 3 vùng và quy định như sau:

- Đất nội thị xã, thị trấn: 42.000,0đ/m²

- Đất ven đô và ven đường giao thông chính: 30.000đ/m²

- Đất vùng nông thôn: 12.000,0đ/m²

d- Đối với đất nương rẫy được quy định ở 3 vùng cụ thể như sau:

- Đất nội thị xã, thị trấn: 1.250,0đ/m²

- Đất ven đô thị và đất ven đường giao thông chính: 920 đ/m²

- Đất vùng nông thôn: 610,0 đ/m²

2- Điều 25 quy định thẩm quyền phê duyệt kinh phí đền bù nay bổ sung như sau: Ủy quyền cho Sở Địa chính được duyệt kinh phí đền bù thiệt hại về đất cho những công trình có mức đền bù dưới 500 triệu đồng những trường hợp phức tạp có mức đền bù trên 500 triệu đồng trở lên thì thực hiện theo quy định tại điều 25 quyết định số: 402/QĐ-UB ngày 28/8/1997 của UBND tỉnh.

Điều 2: - Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Địa chính, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, Thị xã có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (T/hiện)

- TT Tỉnh uỷ (B/c)

- TT HĐND, TT UBND tỉnh.

- Lưu:VP- PVP/TH-XDCB-TH

phung

TM/ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN



CHỦ TỊCH
PHAN THẾ RUỆ

Phan Thế Ruệ